TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số:**45/**2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Phan Thanh Long**.
2/ Bà **Nguyễn Thị Mười**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang V, sinh năm 1977; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị K; Bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1977; có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hồ Thị Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Bị hại:* Ngô Văn P, sinh năm 1980; (Có mặt)
Trú tại: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 14/5/2019, Trần Quang V đến nhà Ngô Văn P thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi nhưng anh P đang chăm sóc cây ngoài vườn không có trong nhà. Lúc này, V thấy trên cây cột nhà anh P có treo cái quần dài, V lại sờ vào túi quần thì phát hiện có cái bóp bên trong nên nảy sinh ý định trộm tiền để tiêu xài. V lấy quần đem xuống, đi lại gần cửa sổ nhà để quan

sát, thấy anh P đang làm việc ngoài vườn, V giở kim tây gài túi quần ra để trên thành cửa sổ, mở bóp ra thấy có tiền bên trong nên V lấy 10.500.000 đồng bỏ vào túi quần của mình rồi treo cái quần của anh P lại vị trí cũ nhưng quên không gài kim tây lại. Bị cáo nhanh chóng rời khỏi hiện trường và mang tiền về nhà mình cất giấu trong bình đun siêu tốc cũ. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, anh P trở vào nhà, thấy cái quần anh treo có dấu hiệu thay đổi, anh P kiểm tra và phát hiện mất số tiền 10.500.000 đồng nên trình báo cơ quan Công an. Quá trình làm việc, V khai nhận lấy số tiền nêu trên để tiêu xài cá nhân và chỉ nơi cất giấu, Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra và thu giữ số tiền 10.500.000 đồng tại nhà của bị cáo V.

Vật chứng tạm giữ: 10.500.000 đồng tiền Việt Nam (21 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng/tờ). Anh Ngô Văn P đã nhận lại số tiền 10.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 47/CT-VKSCT ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Quang V về *"Tội trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Ngô Văn P đã nhận lại số tiền 10.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày :

Thống nhất về điều luật, tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo khung đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về lo gia đình, lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ, ngày 14/5/2019 tại nhà của anh Ngô Văn P thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Quang V có hành vi lén lút lấy trộm 10.500.000 đồng của anh Ngô Văn P.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quang V đã phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo tự nguyện chỉ nơi cất giấu tài sản để thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Ngô Văn P đã nhận lại đủ số tiền 10.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Trần Quang V phạm *"Tội trộm cắp tài sản*";

Xử phạt bị cáo Trần Quang V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2019).

Giao bị cáo Trần Quang V về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Ngô Văn P đã nhận lại đủ số tiền 10.500.000 đồng không có yêu cầu gì khác.

[3] *Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Bị cáo được miễn án phí.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. T (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng